

*Bảo Thắng, ngày 29 tháng 8 năm 2022*

Số: 34/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận T ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Phạm Hồng C - Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Chị Vũ Thị T - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hồng C và chị Vũ Thị T đều trình bày: Anh, chị kết hôn ngày 29/4/2005 tại UBND xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Anh, chị chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị đều không khắc phục được mâu thuẫn. Anh chị đều xét thấy T cảm vợ chồng không còn, vì vậy đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận T ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc thuận T ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình. Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Hồng C và chị Vũ Thị T được chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Phạm Hồng C và chị Vũ Thị T đều xác nhận quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Phạm Quốc A – Sinh ngày: 03/7/2006 và Phạm Quỳnh A – Sinh ngày: 14/11/2013, hiện tại hai cháu phát triển bình thường. Anh C và chị T thỏa thuận, khi ly hôn để anh C được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung là Phạm Quốc A và chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Quỳnh A cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh Phạm Hồng C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Phạm Quỳnh A là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của các con nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Anh Phạm Hồng C và chị Vũ Thị T thỏa thuận để anh Phạm Hồng C chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận T ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận T ly hôn giữa anh Phạm Hồng C và chị Vũ Thị T. Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Hồng C và chị Vũ Thị T được chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Anh Phạm Hồng C được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Phạm Quốc A – Sinh ngày: 03/7/2006 và chị Vũ Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Quỳnh A – Sinh ngày: 14/11/2013 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi; Anh Phạm Hồng C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Phạm Quỳnh A số tiền 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu Phạm Quỳnh A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn anh Phạm Hồng C và chị Vũ Thị T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Hồng C chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003008 ngày 02/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh Phạm Hồng C đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đường sự (2);
- UBND xã X;
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;
- Lưu HS, TQĐ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hoàng Liên**